

SỐ 02

THÁNG 6 NĂM 2024

Chịu trách nhiệm xuất bản
Tổng Biên tập:

TS. Lê Anh Tuấn - Viện trưởng
Viện Khoa học tổ chức nhà nước

Ban Biên tập:

TS. Vũ Xuân Thanh
ThS. Thạch Thọ Mộc
ThS. Trần Thị Thơ

Bản tin được thực hiện bởi:

Phòng Thông tin khoa học và
Hợp tác quốc tế
Số 8 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

Điện thoại: (04) 62826733

Website: <http://isos.gov.vn>
<http://vienkhtcnn.vn>

Mọi thư, bài xin gửi về email:
bantincchc@moha.gov.vn

Thông tin kết quả nghiên cứu khoa học tổ chức nhà nước

TRONG SỐ NÀY

GIỚI THIỆU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	1
NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI	4
• Dương Quang Tung: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Chính phủ trong điều kiện đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam hiện nay	4
• Nguyễn Minh Phương - TS. Đoàn Văn Dũng: Một số yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay	9

Thiết kế bìa và trình bày: Phương Lan

Giới thiệu kết quả nghiên cứu

Đề tài khoa học cấp Bộ: Năng lực sử dụng ngoại ngữ của công chức lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện các tỉnh Nam Bộ

Chủ nhiệm: ThS. Bùi Thị Phương Lan, Giảng viên,
Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Phân hiệu Học viện Hành chính
Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nghiệm thu: 30/5/2024

+ Khái quát chung về kết quả đạt được:

Phản lý luận, đã tổng quan hệ thống các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn ở trong và ngoài nước liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. Từ đó, thấy được những khoảng trống cần tiếp tục làm rõ; đồng thời chất lọc, kế thừa những kết quả nghiên cứu đó một cách phù hợp; xây dựng được khung lý luận vững chắc, có tính logic chặt chẽ làm cơ sở cho phần nghiên cứu thực tiễn. Trong đó, Nhóm nghiên cứu đã phân tích làm rõ các khái niệm cơ bản về năng lực sử dụng ngoại ngữ, khái niệm về công chức lãnh đạo, quản lý; làm rõ những yêu cầu về năng lực sử dụng ngoại ngữ; các tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực sử dụng ngoại ngữ của công chức lãnh đạo, quản lý tại cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện. Ngoài ra, Nhóm nghiên cứu đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế, từ đó rút ra 8 bài học có giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Phần thực trạng, Nhóm nghiên cứu đã đánh giá khách quan, toàn diện và có hệ thống về thực trạng năng lực sử dụng ngoại ngữ của công chức lãnh đạo, quản lý tại cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện các tỉnh Nam Bộ như: (1) đánh giá về năng lực sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp xã hội; (2) đánh giá về năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công việc; (3) đánh giá về năng lực sử dụng ngoại ngữ trong học tập, bồi dưỡng và nghiên cứu. Trên cơ sở đó nhóm nghiên cứu đã xác định 05 quan điểm và đề xuất được 04 nhóm giải pháp chủ yếu mang tính hệ thống, toàn diện, đồng bộ và khả thi nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ của công chức lãnh đạo, quản lý tại cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện các tỉnh Nam Bộ gồm: (1) nâng cao nhận thức; bổ sung, hoàn thiện thể chế; (2) tổ chức thực hiện; (3) xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình nâng cao năng lực ngoại ngữ. Ngoài ra, Nhóm nghiên cứu cũng đưa ra một số đề xuất, kiến nghị về chủ trương, chính sách; cách thức thực hiện; khả năng đạt mục tiêu; lộ trình bồi dưỡng.

Giới thiệu kết quả nghiên cứu

Đề tài khoa học cấp Bộ: “Nâng cao hiệu quả quản trị đô thị ở Việt Nam hiện nay”

Chủ nhiệm: TS. Lê Thị Tươi, Giảng viên, Khoa Khoa học liên ngành, Học viện Hành chính Quốc gia, Bộ Nội vụ

Ngày nghiệm thu: 28/5/2024

+ Khái quát chung về kết quả đạt được:

Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam không chỉ đặt ra những vấn đề phải giải quyết về kinh tế, văn hóa, xã hội mà còn đòi hỏi phải nghiên cứu tổ chức bộ máy quản trị nhà nước trên địa bàn đô thị một cách hợp lý. Đồng thời, nhiều vấn đề mới đang đặt ra đối với phát triển và quản trị đô thị như xây dựng và phát triển đô thị bền vững; liên kết mạng lưới, hình thành chuỗi đô thị thông minh kết nối với khu vực và thế giới; đô thị xanh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, Nhóm nghiên cứu đã khảo cứu các công trình nghiên cứu về chính quyền địa phương và quản trị địa phương; chính quyền đô thị và quản trị đô thị. Từ đó, tìm ra những khoảng trống, những vấn đề còn để ngỏ để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trong xây dựng thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện. Đồng thời, Nhóm nghiên cứu cũng đã hệ thống hoá được cơ sở lý luận về quản trị đô thị ở Việt Nam như khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản trị đô thị; hiệu quả quản trị đô thị và các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị đô thị. Bên cạnh đó, Nhóm nghiên cứu đã phân tích thực trạng quản trị đô thị ở Việt Nam như khái quát về lịch sử hình thành và phát triển, phân loại và những vấn đề đặt ra đối với đô thị ở Việt Nam; các căn cứ chính trị, pháp lý trong quản trị đô thị; kết quả và hạn chế trong quản trị đô thị được định lượng và đánh giá thông qua kết quả điều tra, khảo sát đối với các bên có liên quan; làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quản trị địa phương và quản trị đô thị trong bối cảnh mới. Bước đầu đề xuất được những yêu cầu về quản trị đô thị; hệ thống các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị đô thị bao gồm: (1) giải pháp về nâng cao nhận thức; (2) giải pháp về xây dựng thể chế; (3) giải pháp về tổ chức thực hiện và (4) giải pháp về bảo đảm điều kiện thực hiện cũng như đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền đô thị.

Từ những kết quả đạt được, cho thấy muốn nâng cao quản trị đô thị đòi hỏi có cách tiếp cận tổng hợp, đa ngành.

Giới thiệu kết quả nghiên cứu

Đề tài khoa học cấp Bộ: “Thực hiện văn hóa công vụ tại các cơ quan hành chính nhà nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam”

**Chủ nhiệm: TS. Chu Thị Khánh Ly, Giảng viên chính,
Khoa Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng, Học viện
Hành chính Quốc gia, Bộ Nội vụ**

Ngày nghiệm thu: 28/5/2024

+ Khái quát chung về kết quả đạt được:

Nhóm nghiên cứu đã khái quát được một số vấn đề lý luận chủ yếu liên quan đến văn hóa công vụ và thực hiện văn hóa công vụ (khái niệm, vai trò, nội dung, nhân tố ảnh hưởng,...); nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam. Từ đó, thiết lập khung lý thuyết cho việc triển khai các nội dung nghiên cứu của đề tài. Về phần thực trạng, Nhóm nghiên cứu đã đi sâu phân tích cụ thể, tường minh những ưu điểm, hạn chế của việc thực hiện văn hóa công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương theo 5 nội dung chủ yếu của văn hóa công vụ, từ đó rút ra được một số vấn đề đặt ra trong thực hiện văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay. Các nhận xét, đánh giá này dựa trên kết quả điều tra xã hội học và phỏng vấn sâu một số đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người dân, nên đảm bảo tính khách quan, có độ tin cậy. Từ đó, Nhóm nghiên cứu đã đề xuất được 02 định hướng và 03 nhóm giải pháp về (bao gồm: (1) giải pháp về thể chế, (2) giải pháp về tổ chức thực hiện và (3) giải pháp về bảo đảm các điều kiện thực hiện văn hóa công vụ) nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện văn hóa công vụ tại cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam. Nhìn chung, các giải pháp có cơ sở khoa học, có giá trị thực tiễn.

Nghiên cứu - Trao đổi

HOÀN THIỆN CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ TRONG ĐIỀU KIỆN ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ QUỐC GIA THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Dương Quang Tung
Nguyên Phó Viện trưởng, Viện Khoa học tổ chức nhà nước

Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả có thể hiểu là phương thức quản trị quốc gia mới, đa chủ thể, trong đó Nhà nước đóng vai trò là trung tâm điều phối, cùng với sự tham gia của các chủ thể ngoài nhà nước, sử dụng các phương pháp, công cụ, phương tiện phù hợp để huy động các nguồn lực quốc gia, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước.

Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả có những đặc trưng cơ bản như: Tính hiệu quả; Tính pháp quyền; Huy động sự tham gia của người dân và các chủ thể kinh tế, xã hội; Coi trọng đồng thuận xã hội; Công khai, minh bạch; Trách nhiệm giải trình; Hòa lợi ích giữa các bên liên quan; Bình đẳng giữa các chủ thể trong và ngoài nhà nước; Bảo đảm quyền con người và quyền công dân...

Các đặc trưng cơ bản của quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả chi phối trực tiếp việc đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung cũng như đối với việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức Chính phủ nói riêng.

1. Cơ cấu tổ chức Chính phủ phải phù hợp với vai trò, chức năng của Chính phủ kiến tạo phát triển,

hướng tới một “Chính phủ nhỏ, xã hội lớn”.

Trong nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả với sự hiện diện của đa chủ thể, cả nhà nước và các chủ thể của thị trường và của xã hội, Chính phủ không thể và không cần thiết đảm đương hết các công việc của quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công mà chủ yếu phải tập trung vào việc thực hiện chức năng kiến tạo phát triển, tức là phải xây dựng một *chính phủ kiến tạo phát triển* với vai trò là bộ máy phục vụ phát triển thay vì là bộ máy cai trị, quản lý như trước đây, đồng thời phải phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của các chủ thể ngoài nhà nước (các tổ chức kinh tế, chủ thể xã hội) tham gia trực tiếp, có hiệu quả các công việc của quản trị quốc gia, tức là hướng tới một “chính phủ nhỏ, xã hội lớn”, theo thông lệ chung của thế giới hiện đại.

Để thực hiện chức năng kiến tạo phát triển, Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, với tư cách là cơ quan của Chính phủ, thuộc cơ cấu tổ chức Chính phủ cần “Tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách dựa trên luận cứ

Nghiên cứu - Trao đổi

*khoa học và thực tiễn trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*¹. Theo đó, Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ phải tập trung vào các công việc của quản lý vĩ mô, tạo lập hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội như: Xây dựng thể chế, chính sách, cơ chế, chiến lược, quy hoạch, dự báo, cung cấp thông tin và bảo đảm các cân đối trong phát triển ngành, lĩnh vực; điều hòa, phối hợp hoạt động của các chủ thể kinh tế, xã hội cùng tham gia phát triển kinh tế - xã hội và cung ứng các dịch vụ công mà các chủ thể ngoài nhà nước không làm được.

Với vai trò của Chính phủ kiến tạo phát triển, trên cơ sở điều chỉnh lại chức năng, thu hẹp nhiệm vụ, điều kiện thuận lợi, cho phép và đòi hỏi Chính phủ tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ít tầng cấp, ít đầu mối, hoạt động thống nhất, thông suốt, nhanh nhạy, nhịp nhàng, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, các bộ, cơ quan ngang bộ cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, giảm bớt các công việc quản lý vi mô, các công việc của quản lý sản xuất, kinh doanh và hoạt động sự nghiệp, trên cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và chuyên giao cho các chủ thể ngoài nhà nước đảm nhiệm, từ đó có thể tổ chức các bộ đa ngành, đa lĩnh vực có

quy mô rộng hơn, trên cơ sở hợp nhất một số bộ đơn ngành hoặc đa ngành hẹp để có được một cơ cấu bộ máy Chính phủ gọn hơn, ít đầu mối hơn so với hiện nay, tức là hướng tới một “chính phủ nhỏ, xã hội lớn” như xu hướng cải cách bộ máy nhà nước của các quốc gia trên thế giới ngày nay.

2. Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ tinh gọn hơn.

Để có được một cơ cấu bộ máy Chính phủ tinh gọn, trên cơ sở điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cần sắp xếp, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ theo hướng:

- Tách bạch các đơn vị tham mưu xây dựng chính sách với các đơn vị thực thi chính sách trong cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

Theo đó, các Tổng cục (nếu có) và Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ chỉ thực hiện chức năng thực thi chính sách, pháp luật, không làm chức năng tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật. Điều đó vừa góp phần chuyên môn hóa theo chức năng của mỗi đơn vị, vừa tạo điều kiện cho Bộ trưởng và Lãnh đạo bộ sâu sát hơn, nắm vững hơn cả hoạt động xây dựng chính sách và hoạt động thực thi chính sách của bộ, vừa khắc phục tình trạng lồng ghép lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế, chính sách do bộ, cơ quan ngang bộ soạn thảo.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. T1. Trg 176

Nghiên cứu - Trao đổi

- *Giảm thiểu và tiến tới xóa bỏ cấp Tổng cục và tổ chức tương đương trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.*

Khi bộ, cơ quan ngang bộ tập trung vào xây dựng thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền việc thực thi chính sách, pháp luật cho chính quyền địa phương thì có thể giảm thiểu các công việc và từ đó là các tổ chức thực thi chính sách, pháp luật thuộc cơ cấu bộ máy bộ, cơ quan ngang bộ, theo đó là không cần thiết phải tồn tại các tổ chức thực thi quy mô lớn với hình thức Tổng cục và tương đương, mà chỉ nên tổ chức các Cục và tương đương trong cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Tổ chức Tổng cục chỉ cần thiết đối với một số chuyên ngành, lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, không phân cấp, phân quyền cho địa phương (như thuế, hải quan, thống kê...) và có thể trực thuộc Chính phủ, hoặc Thủ tướng Chính phủ.

Việc xóa bỏ tổ chức Tổng cục trong cơ cấu bộ máy của bộ còn làm giảm đáng kể các đơn vị tham mưu quản lý nội bộ hiện có trong Tổng cục (Văn phòng, Kế hoạch – Tài chính, Tổ chức - Cán bộ, Pháp chế, Tổng hợp, Hợp tác quốc tế...), góp phần tinh gọn bộ máy và giảm biên chế công chức, viên chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

Để xóa bỏ cấp Tổng cục trong bộ, cơ quan ngang bộ, nên tổ chức lại theo hướng tách Tổng cục hiện có thành hai đơn vị: một đơn vị tham

mưu xây dựng chính sách (Vụ) và một đơn vị thực thi chính sách (Cục) để giúp Bộ trưởng quản lý theo từng chuyên ngành mà trước đây do Tổng cục đảm nhiệm. Không nên chỉ hạ cấp tổ chức từ Tổng cục xuống Cục trong khi vẫn giữ nguyên cơ cấu bộ máy như cũ và vẫn khép kín cả hoạt động xây dựng chính sách và hoạt động thực thi chính sách trong một đơn vị (Cục).

- *Giảm thiểu đầu mối và quy mô các đơn vị có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác quản lý nội bộ của bộ, cơ quan ngang bộ.*

Các đơn vị tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ về các mặt công tác quản lý nội bộ như Văn phòng, Kế hoạch – Tài chính, Tổ chức - Cán bộ, Tổng hợp, Hợp tác quốc tế, Pháp chế, Thi đua Khen thưởng... đều rất cần thiết trong cơ cấu bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ. Tuy nhiên, với quy mô khối lượng, tính chất công việc của từng mặt công tác này rất khác nhau, nên không nhất thiết mỗi mảng việc này đều cần phải tổ chức thành một đơn vị cấp Vụ hoặc tương đương, mà có thể sáp nhập lại một số đơn vị này với nhau hoặc thành các phòng trực thuộc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- *Giảm thiểu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, Tổng cục, Cục trong bộ.*

Theo đó, bộ, cơ quan ngang bộ chỉ nên quản lý một số đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp phục vụ công tác quản lý nhà nước, còn lại nên

Nghiên cứu - Trao đổi

chuyên giao cho chính quyền địa phương hoặc cho các chủ thể ngoài nhà nước quản lý các đơn vị sự nghiệp khác. Việc giảm thiểu các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ sẽ tạo điều kiện để Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung vào công việc hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và thanh tra, kiểm tra; đồng thời lại phát huy được vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương và các chủ thể ngoài nhà nước tham gia cung ứng dịch vụ công, phù hợp với khả năng, điều kiện cụ thể của từng chủ thể, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công, đáp ứng các nhu cầu, lợi ích ngày càng tăng và đa dạng của người dân và xã hội.

3. Tiếp tục sắp xếp lại, chuyển một số cơ quan có chức năng thực thi chính sách được tổ chức theo ngành dọc, từ trực thuộc Bộ trở thành cơ quan thuộc Chính phủ.

Hiện nay, trong cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, đang tồn tại một số tổ chức có chức năng thực thi chính sách, có quy mô lớn, tổ chức theo ngành dọc từ trung ương đến địa phương, được gọi là Tổng cục như: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính; Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công thương... Việc để các Tổng cục này nằm trong cơ cấu tổ chức của bộ có phần không hợp lý, bởi lẽ:

- Đây là các tổ chức thực thi chính sách chuyên ngành có quy mô rất lớn, được tổ chức theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương, nếu để trực thuộc bộ thì Bộ trưởng phải dành nhiều thời gian, công sức vào quản lý, chỉ đạo cụ thể các công việc có tính thực thi chính sách này, không tập trung được vào nhiệm vụ chính của Bộ là xây dựng thể chế, chính sách, cơ chế, chiến lược, quy hoạch và thanh tra, kiểm tra. Thực tế hiện nay cho thấy một số Bộ chưa thực hiện tốt chức năng tham mưu xây dựng thể chế, chính sách có nguyên nhân là do phải quản lý các tổ chức thực thi có quy mô rất lớn, tổ chức theo ngành dọc. Mặt khác, những hạn chế, yếu kém trong hoạt động của một số tổ chức thực thi chuyên ngành cũng có nguyên nhân từ những hạn chế, bất hợp lý trong quản lý, chỉ đạo của Bộ chủ quản.

- Nếu Bộ vừa thực hiện chức năng xây dựng thể chế, chính sách, vừa có chức năng thực thi chính sách sẽ tạo điều kiện cho việc lồng ghép lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm vào thể chế, chính sách trong các lĩnh vực do Bộ quản lý, như thực tế hiện nay.

- Trong một số trường hợp, các tổ chức này nếu có sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì hoạt động sẽ có hiệu lực, hiệu quả hơn, nhất là trong các công việc cần có sự phối hợp trực tiếp thường xuyên của chính quyền địa phương, như các lĩnh vực thuế, hải quan, thống kê, quản lý thị trường.

Nghiên cứu - Trao đổi

- Theo kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới, các tổ chức thực thi chính sách quy mô lớn (thuế, hải quan, thống kê...) thường không nằm trong cơ cấu tổ chức của một Bộ nào mà trực thuộc người đứng đầu Chính phủ (Tổng thống, Thủ tướng), hoặc hoạt động độc lập như một tổ chức dịch vụ công.

Như vậy, có thể nhận thấy việc để một số tổ chức thực thi chính sách quy mô lớn, theo mô hình Tổng cục như Thuế, Hải quan, Thống kê, Quản lý thị trường trực thuộc Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ có nhiều ưu điểm hơn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao hơn so với trực thuộc Bộ như hiện nay. Theo đó:

+ Đối với lĩnh vực thuế, việc xây dựng chính sách thuế (cả thuế nội địa và thuế xuất, nhập khẩu) sẽ do Bộ Tài chính đảm nhiệm còn việc thực thi chính sách thuế sẽ do hai cơ quan thực thi độc lập là Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan.

+ Đối với lĩnh vực thống kê, một lĩnh vực hoạt động tương đối độc lập, có liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế- xã hội khác nhau, không chỉ riêng với lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Việc nằm trong cơ cấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ là ghép cơ học, không nhất thiết phải có. Việc tách Tổng cục Thống kê ra khỏi Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tạo thuận lợi tập trung hơn vào lĩnh vực quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và đầu tư.

Bên cạnh đó, việc tách Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan ra khỏi Bộ

Tài chính và Tổng cục Thống kê ra khỏi Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ làm cho hai Bộ này có quy mô nhỏ hơn, tạo điều kiện cho việc sắp xếp lại theo hướng có thể hợp nhất hai Bộ này với nhau để khắc phục được những chồng chéo, vướng mắc về nhiệm vụ, quyền hạn như hiện nay.

+ Đối với lĩnh vực quản lý thị trường, một lĩnh vực không phải chỉ liên quan đến thị trường công nghiệp và thương mại, mà có liên quan đến nhiều loại thị trường khác nhau. Mặt khác, quản lý thị trường là hoạt động có liên quan nhiều và trực tiếp đến chính quyền địa phương hơn là đến Bộ Công thương. Do vậy, việc tách Tổng cục Quản lý thị trường ra khỏi Bộ Công thương là hợp lý, vừa đảm bảo được tính độc lập của hoạt động này, cũng như vừa nâng cao được trách nhiệm trực tiếp của chính quyền địa phương đối với hoạt động quản lý thị trường và tạo điều kiện cho Bộ Công thương tập trung hơn vào quản lý ngành công nghiệp và thương mại.

Như vậy, việc tinh gọn cơ cấu tổ chức Chính phủ không có nghĩa là càng giảm thiểu số đầu mối trực thuộc càng tốt mà phải xem xét đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, tổ chức thuộc cơ cấu Chính phủ. Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ và của các cơ quan của Chính phủ và cơ quan thuộc Chính phủ phải là được đặt lên hàng đầu như một yêu cầu chủ yếu của đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả./.

Nghiên cứu - Trao đổi

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS.TS. Nguyễn Minh Phương - TS. Đoàn Văn Dũng

Học viện Hành chính Quốc gia

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam trong giai đoạn mới xác định tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Việc xác định các yếu tố tác động chính có ý nghĩa quan trọng trong xác định các giải pháp thúc đẩy đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương (CQĐP).

1. Khái quát những đổi mới về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Tổ chức hợp lý chính quyền địa phương, phân biệt rõ những khác biệt giữa chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị; đổi mới tổ chức và hoạt

động của CQĐP là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: “*Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng, vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”².

Trong những năm qua, CQĐP đã có những đổi mới quan trọng về tổ chức và hoạt động. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính tạo ra sự thay đổi về quy mô tổ chức bộ máy. Mô hình chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn từng bước được định hình cụ thể hơn với việc Quốc hội ban hành các Nghị quyết thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và thành phố Đà Nẵng, thực hiện mô hình chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó, không tổ chức HĐND quận, phường ở Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và

2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.178.

Nghiên cứu - Trao đổi

không tổ chức HĐND phường ở thành phố Hà Nội. Quá trình phân cấp, phân quyền tiếp tục được đẩy mạnh qua các năm, tạo ra cơ chế cần thiết để phát huy sự năng động, sáng tạo, trách nhiệm của các địa phương. Năng lực của CQĐP tiếp tục được nâng lên với những thay đổi theo hướng tích cực được thể hiện ở các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index và SIPAS.

Tuy nhiên, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hiện vẫn đối mặt với một số thách thức: Tính “đồng dạng” của mô hình tổ chức CQĐP theo cấp hành chính chưa có sự thay đổi căn bản; đặc điểm của chính quyền đô thị và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền đô thị chưa được phân định rõ ràng, cụ thể. Quá trình phân cấp, phân quyền giữa trung ương – địa phương và giữa các cấp CQĐP chưa bảo đảm yêu cầu bảo đảm tính thống nhất về thể chế, chính sách và kiểm soát quyền lực nhà nước.

2. Một số yếu tố tác động đến đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

a) Triết lý về mô hình tổ chức chính quyền địa phương và chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương

Triết lý về tổ chức CQĐP tác động trực tiếp đến đổi mới tổ chức và hoạt động của CQĐP. So với Hiến pháp năm 1992, chế định CQĐP đã có sự phát triển mới khi quy định linh hoạt về tổ chức chính quyền ở các

đơn vị hành chính khác nhau. Điều 111 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định*”. Như vậy, Hiến pháp không quy định áp dụng thống nhất một loại mô hình CQĐP cho toàn quốc mà CQĐP được tổ chức dựa trên cơ sở đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các nguyên tắc phân cấp, phân quyền giữa trung ương với địa phương cũng như giữa các cấp CQĐP.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, quản lý nhà nước của CQĐP từng bước được chuyển dần sang cách tiếp cận mới là quản trị địa phương như là một trong ba cấp độ của quản trị: quản trị toàn cầu, quản trị quốc gia và quản trị địa phương. Sự chuyển đổi này là cần thiết do yêu cầu, đòi hỏi ngày càng tăng của người dân về tính hiệu quả trong quản lý nhà nước, cũng như các nhu cầu phong phú, thay đổi nhanh chóng của xã hội, đồng thời phù hợp với yêu cầu “đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả” mà Đảng ta đã đề ra. Theo đó, quản trị địa phương là hoạt động của CQĐP với sự phối hợp của các tổ chức ngoài nhà nước và người dân trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật và huy động tối đa các

Nghiên cứu - Trao đổi

nguồn lực để phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội của địa phương, hướng vào việc phát triển cá nhân và cộng đồng bền vững. Và đương nhiên trong bối cảnh đó, chức năng, nhiệm vụ cũng như phương thức hoạt động của CQĐP các cấp phải được điều chỉnh hợp lý hơn.

b) Tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương và sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với chính quyền địa phương

- Tổ chức cấp CQĐP hay CQDP (nơi không tổ chức HĐND) là một bộ phận hợp thành của hệ thống chính trị địa phương, gồm Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan tổ chức theo ngành trên địa bàn (Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan thuế, ngân hàng nhà nước,...). Do vậy đổi mới tổ chức và hoạt động của CQĐP luôn phải đặt trong tổng thể đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương mà trước hết và quan trọng nhất là đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền; tiếp đó là phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương. Những trường hợp vi phạm pháp luật của lãnh đạo cấp ủy Đảng các tỉnh như Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Bắc Giang, ... đang đặt ra những vấn đề cần nghiên cứu.

- Sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với CQĐP được phản ánh qua việc nỗ lực triển khai thực hiện

các quan điểm đổi mới liên quan đến tổ chức và hoạt động của CQĐP. Sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tác động trực tiếp đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của CQĐP. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” định hướng đổi mới CQĐP: Quy định khung số lượng các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và khung số lượng cấp phó của các cơ quan này. Căn cứ điều kiện cụ thể, tiêu chí và quy định khung của Trung ương, cấp ủy địa phương lãnh đạo việc sắp xếp, bố trí cho phù hợp. Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, kiên quyết cắt giảm số lượng, sắp xếp lại phòng, chi cục, trung tâm, ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương tạo ra sự thay đổi trong tổ chức và hoạt động của CQĐP. Thực tiễn cùng khung thể chế, ở các địa phương, ở đâu cấp ủy nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thì ở đó tổ chức và hoạt động của CQĐP có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội.

c) Điều kiện diện tích, dân số và đặc điểm các vùng, miền khác nhau

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban

Giới thiệu kết quả nghiên cứu

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã xác định: Từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019): Phân loại đơn vị hành chính phải dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo.

Việc thay đổi các quy định về điều kiện diện tích, dân số ở các loại hình đơn vị hành chính là tiền đề tạo ra sự thay đổi về đơn vị hành chính theo hướng tổ chức, sắp xếp lại đơn vị hành chính làm giảm số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, góp phần tinh gọn hệ thống chính trị, giảm quy mô bộ máy của CQĐP.

Việc đổi mới tổ chức và hoạt động CQĐP cần tính đến những đặc điểm về vùng, miền. Do cách phân định đơn vị hành chính và tổ chức CQĐP “đồng nhất” theo cấp hành chính, nên các đô thị được xếp ngang cấp các đơn vị hành chính ở nông thôn. Theo đó, các đô thị lớn, có vị trí quan trọng cả nước hoặc khu vực được xếp cùng cấp với tỉnh là các thành phố trực thuộc Trung ương; quận, thị xã, thành

phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cùng cấp với huyện; phường, thị trấn cùng cấp với xã. Cách phân định đơn vị hành chính và tổ chức mô hình CQĐP ở đô thị “đồng nhất” và “đồng dạng” như vậy, tuy có một số thuận lợi trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về CQĐP và chỉ đạo của Trung ương đối với CQĐP, song đang ngày càng bộc lộ những bất cập trong quản lý và phát triển đô thị ở nước ta hiện nay.

Với địa bàn ở nông thôn, đô thị, việc đổi mới tổ chức và hoạt động cần đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước với các đặc điểm khác biệt đối tượng và khách thể quản lý. Đối với địa bàn đô thị, đời sống đô thị với các dịch vụ công cần đảm bảo tính xuyên suốt, khó có thể phân chia theo địa giới hành chính mà cần phải liên thông, kết nối, vì vậy, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở đô thị phải phản ánh được tính chất này. Tính chất đô thị không chỉ đòi hỏi sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức bộ máy mà còn yêu cầu đổi mới trong việc tổ chức các cấp chính quyền đô thị. Sự thay đổi chính quyền đô thị 01 cấp, 02 cấp hay 03 cấp, tính chất của mỗi cấp chính quyền cũng sẽ làm thay đổi đáng kể về tổ chức và các mối quan hệ phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước.

Cùng với vùng miền, yếu tố dân cư cũng tác động đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền. Với các địa bàn dân cư có trình độ dân trí cao, yêu cầu cao về chất lượng

Nghiên cứu - Trao đổi

dịch vụ, các cơ quan của CQĐP cũng cần phải nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, tổ chức thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ được phân công.

d) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và quá trình đô thị hóa

Tình hình phát triển về kinh tế - xã hội tác động đến sự tổ chức và hoạt động của CQĐP trên nhiều phương diện. Sự phát triển kinh tế - xã hội không chỉ làm xuất hiện thêm các mối quan hệ xã hội mới cần điều chỉnh, các đối tượng, khách thể quản lý mới mà còn tạo điều kiện nguồn lực cho việc chuyển giao bớt các nhiệm vụ mà các cơ quan nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho khu vực ngoài nhà nước, tạo ra tiền đề để tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của CQĐP. Sự phát triển kinh tế - xã hội cũng tạo ra áp lực đối với các cơ quan nhà nước ở địa phương, đòi hỏi các cơ quan nhà nước cần không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Sự phát triển kinh tế - xã hội góp phần thúc đẩy, làm thay đổi tính chất của đơn vị hành chính với xu hướng tăng tính đô thị mà giảm đi tính nông thôn. Tốc độ gia tăng dân số đô thị hơn 3%/năm; mỗi năm, ước tính có thêm từ 1 - 1,3 triệu dân ở các đô thị. Tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 30,5% năm 2010 lên 42, 6% năm 2023 với 885 đô thị và định hướng đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 45%; năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%. Chỉ tính từ tháng 4/2009 đến tháng 12/2022, dân

số Hà Nội từ 6.451.909 người³ tăng thành khoảng 8,4 triệu người; dân số Thành phố Hồ Chí Minh từ 7.162.864 người tăng thành hơn 9 triệu người, chưa tính đến những người sinh hoạt và lao động không chính thức.

Đô thị hóa là kết quả của quá trình chuyển từ kinh tế nông nghiệp tự cung, tự cấp sang kinh tế phi nông nghiệp và dịch vụ; chuyển từ lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp; quá trình tập trung dân cư sinh sống với mật độ cao; quá trình phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật: giao thông, điện, cấp - thoát nước, truyền thông, môi trường; quá trình chuyển từ lối sống nông thôn sang lối sống đô thị. Do vậy, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ở đô thị có tính thống nhất, liên thông và phức tạp hơn nhiều so với nông thôn, tạo thành những mạng lưới, hệ thống đồng bộ, xuyên suốt địa bàn. Ngoài ra, ở đô thị, vấn đề về an ninh, trật tự an toàn xã hội, giao thông, điện, nước, nhà ở, xây dựng, môi trường là vấn đề bức xúc hàng ngày và đa dạng, phức tạp. Quá trình đô thị hóa nhanh không chỉ đặt ra những vấn đề phải giải quyết về kinh tế - văn hóa, xã hội mà còn đòi hỏi phải nghiên cứu xác lập đơn vị hành chính đô thị và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị một cách hợp lý.

đ) Quá trình đẩy mạnh phân cấp, phân quyền ở nước ta hiện nay

Phân cấp quản lý được hiểu là “Chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn

3. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương: Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra dân số và nhà ở, ngày 01/4/2009.

Giới thiệu kết quả nghiên cứu

của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện thường xuyên, lâu dài, ổn định trên cơ sở pháp luật... thực chất của phân cấp quản lý hành chính là xác định lại sự phân chia thẩm quyền theo các cấp hành chính phù hợp với yêu cầu của tình hình mới⁴. Quá trình đẩy mạnh phân cấp, phân quyền dẫn đến sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục khẳng định: “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành*”⁵. Phân cấp, phân quyền khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, cụ thể hóa trách nhiệm của các cấp trong thực hiện nhiệm vụ; đồng thời tạo tiền đề đảm bảo một chức năng, nhiệm vụ nhất định được thực hiện bởi cơ quan, cấp chính quyền phù hợp nhất.

e) Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư với đặc trưng về tạo lập, phát

triển cơ sở dữ liệu, kết nối cơ sở dữ liệu tạo ra sự thay đổi quan trọng trong quá trình quản lý nhà nước. Cơ sở dữ liệu đủ lớn, đáng tin cậy góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính kịp thời của việc ban hành, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện của các quyết định quản lý. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, chuyển đổi số, chính quyền thông minh cũng cho phép tăng cường cơ chế tham gia, cơ chế phản hồi của các chủ thể liên quan đến quá trình quản lý nhà nước. Với việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông, quá trình giải quyết các nội dung công việc cũng được cải thiện về tiến độ, khoảng thời gian cần thiết cho việc thực hiện một nhiệm vụ nhất định. Các nhiệm vụ mang tính chất truyền thống, các thao tác nghiệp vụ đơn thuần có điều kiện được thay thế bằng các hỗ trợ về công nghệ. Bên cạnh đó, chuyển đổi số, chính quyền thông tin cũng cho phép việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên hơn, có trọng tâm hơn... Những điều này tạo ra sự thay đổi quan trọng tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Công nghệ cho phép thu gọn đầu mối, giảm bớt các tầng nấc trung gian so với cách giải quyết công việc truyền thống.

Trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0, để thực hiện quản trị địa phương có hiệu quả, đòi hỏi CQĐP đối mặt với áp lực phải thay đổi cách

4. Từ điển Luật học. NXB. Từ điển bách khoa, Hà Nội. 1999, tr. 612.

5. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Website Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nghiên cứu - Trao đổi

tiếp cận đề cam kết và hoạch định chính sách, đảm bảo mỗi chính sách được đưa ra thực sự có hiệu lực, hiệu quả trên thực tế. Sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số tạo ra mạng lưới thông tin đa dạng, nhiều chiều, do vậy, hoạch định và thực thi chính sách sẽ chịu sự phản biện và giám sát từ chính người dân. Việc hoạch định chính sách từ trên xuống không còn phù hợp với thực tiễn của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các chính sách công cần phải được hoạch định từ dưới lên, có nghĩa là xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn. Dẫn đến, khả năng thích ứng của hệ thống các cơ quan công quyền sẽ quyết định sự phát triển của địa phương trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Chỉ nơi nào CQĐP chứng minh được khả năng thích ứng với sự thay đổi, xây dựng được bộ máy hoạt động minh bạch và hiệu quả để nắm bắt được các cơ hội và vượt qua thách thức, thì khi đó tổ chức và hoạt động của CQĐP mới đáp ứng được những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Mặt khác, cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trực tiếp đến mỗi cán bộ, công chức của CQĐP, buộc họ phải thay đổi chính mình, phải tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là nắm bắt công nghệ thông tin hiện đại, để không lạc hậu với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ kỹ thuật số.

Từ những luận giải trên, có thể thấy cách mạng công nghiệp 4.0 có tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến

hiệu quả quản trị quốc gia và quản trị địa phương. Do đó, Việt Nam muốn đổi mới tổ chức và hoạt động của CQĐP, cần nhận định được những thách thức mà cách mạng công nghệ 4.0 sẽ đem lại cho mỗi địa phương trên bước đường tiến tới quản trị địa phương hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

2. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

4. Lê Minh Thông (2006) “Chính quyền địa phương trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”, Nxb Chính trị Quốc gia.

5. Nguyễn Minh Phương (2021), “Phát huy hiệu quả, kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý và phát triển đô thị”, Tạp chí Cộng sản, số chuyên đề 1, năm 2021.